

# SỔ Hướng Dẫn Sử Dụng

Dell SE2216H

Dell SE2216HV

Mẫu quy định: SE2216Hf / SE2216HVf





**LƯU Ý:** LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



**CHÚ Ý:** CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



**CẢNH BÁO:** CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

© 2015~2016 Dell Inc. Bảo lưu mọi bản quyền.

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Nghiêm cấm sao chép các tài liệu này dưới mọi hình thức nếu không có văn bản cho phép của Dell Inc.

Các thương hiệu dùng trong tài liệu này: Dell™ và logo DELL là thương hiệu của Công ty Dell; Microsoft®, Windows, và logo nút khởi động Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Các thương hiệu và nhãn hiệu khác có thể được sử dụng trong tài liệu này để đề cập đến những cơ quan xác nhận nhãn hiệu và tên sản phẩm của họ. Dell Inc. khước từ bất cứ quyền sở hữu nào đối với các thương hiệu và nhãn hiệu ngoại trừ các thương hiệu và nhãn hiệu của chính chúng tôi.

**Tháng 07/2016      Bản sửa đổi A02**

# Mục lục

<b>Giới thiệu màn hình</b> .....	<b>5</b>
Phụ kiện đóng gói .....	5
Tính năng sản phẩm .....	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển. ....	7
Thông số kỹ thuật màn hình .....	9
Tính năng Cắm Là Chạy .....	13
Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD .....	17
Hướng dẫn bảo dưỡng .....	17
<b>Lắp đặt màn hình.</b> .....	<b>18</b>
Gắn giá đỡ .....	18
Kết nối màn hình. ....	19
Bố trí cáp .....	20
Tháo giá đỡ màn hình .....	21
<b>Sử dụng màn hình</b> .....	<b>22</b>
Bật nguồn màn hình .....	22
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước .....	22
Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD) .....	24
Cài đặt độ phân giải tối đa .....	43
Sử dụng độ nghiêng .....	45

<b>Khắc phục sự cố</b> .....	<b>46</b>
Tự kiểm tra . . . . .	46
Chẩn đoán tích hợp . . . . .	47
Các sự cố thường gặp . . . . .	48
Sự cố liên quan đến sản phẩm. . . . .	51
<b>Phụ lục</b> .....	<b>52</b>
Hướng dẫn an toàn. . . . .	52
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác . . . . .	52
Liên hệ Dell. . . . .	52

# Giới thiệu màn hình

## Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Contact Dell** nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.


**LƯU Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được gửi cùng với màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	<ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giá đỡ</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Chân đế</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp điện (khác nhau tùy theo từng quốc gia)</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Cáp VGA</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đĩa driver và tài liệu hướng dẫn</li><li>• Hướng dẫn cài đặt nhanh</li><li>• Thông tin an toàn và quy định</li></ul>

# Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell SE2216H / SE2216HV tích hợp màn hình tinh thể lỏng ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **SE2216H / SE2216HV:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 54,61 cm (21,5 inch), độ phân giải 1920 x 1080, cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Góc xem rộng cho phép xem từ vị trí ngồi hay đứng hoặc trong khi di chuyển từ bên này sang bên khác.
- Khả năng điều chỉnh độ nghiêng.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Đĩa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM) và tài liệu sản phẩm.
- Phần Mềm Quản Lý Màn Hình Dell
- Tuân thủ chuẩn ENERGY STAR.
- Khe khóa an toàn.
- Có thể chuyển từ tỷ lệ khung hình rộng sang tỷ lệ khung hình chuẩn mà vẫn giữ nguyên chất lượng hình ảnh.
- Khả năng quản lý tài sản.
- Xếp hạng Dịch vụ EPEAT Bạc.
- CECP (áp dụng cho Trung Quốc).
- Tuân thủ quy định RoHS.
- Khử chất chống cháy brom hóa (BFR)/nhựa PVC.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Tỷ lệ tương phản động cao (8.000.000:1).
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
- Nguồn điện chờ 0,3 W khi ở chế độ chờ.
- Điều chỉnh mờ đèn nền analog để màn hình không nhấp nháy.

 **LƯU Ý:** Màn hình Dell SE2216H/SE2216HV tuân thủ chuẩn ENERGY STAR® ở mọi khu vực ngoại trừ châu Á-Thái Bình Dương.

DELL đăng ký các sản phẩm vào hệ thống xếp hạng thành tích môi trường EPEAT. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo từng quốc gia. Truy cập [www.epeat.net](http://www.epeat.net) để biết tình trạng đăng ký theo từng quốc gia.

# Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

## Mặt trước



1.	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <b><u>Operating the Monitor</u></b> )
2.	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

**LƯU Ý:** Đối với màn hình có mặt vật bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vật có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

## Mặt sau



Mặt sau cùng giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn (khóa an toàn không kèm theo màn hình).
2	Nhãn số sê ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
3	Khe cắm quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này.

## Mặt bên



## Mặt dưới

### SE2216H:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm HDMI	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI.
3	Đầu cắm VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
4	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.

### SE2216HV:



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
3	Nhãn công suất quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.



# Thông số kỹ thuật màn hình

Các phần sau đây cung cấp cho bạn thông tin về nhiều chế độ quản lý nguồn điện và cách thức gán đầu cắm khác nhau cho những đầu cắm khác nhau trên màn hình.

## Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Power Save Mode (Chế độ Tiết Kiệm điện). Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây sẽ trình bày mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	24 W (Tối đa)** 18 W (Chuẩn)
Chế độ hoạt động tắt	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-		Tắt	Dưới 0,3 W *

### SE2216H:

Energy Star	Mức tiêu thụ điện
P <sub>ON</sub>	15,1 W***
E <sub>TEC</sub>	48.6 kWh***

### SE2216HV:

Energy Star	Mức tiêu thụ điện
P <sub>ON</sub>	15,5 W***
E <sub>TEC</sub>	49.8 kWh***

### LƯU Ý:

P<sub>ON</sub>: Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 6.0.

E<sub>TEC</sub>: Tổng mức năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ *hoạt động bình thường*. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở Chế độ hoạt động tắt, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:


## Dell SE2216H

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

## Dell SE2216HV

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập vào **OSD**.

 **LƯU Ý:** Màn hình Dell SE2216H/SE2216HV tuân thủ chuẩn ENERGY STAR® ở mọi khu vực ngoại trừ châu Á-Thái Bình Dương.

DELL đăng ký các sản phẩm vào hệ thống xếp hạng thành tích môi trường EPEAT. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo từng quốc gia. Truy cập [www.epeat.net](http://www.epeat.net) để biết tình trạng đăng ký theo từng quốc gia.



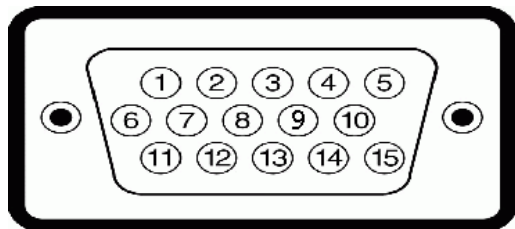
\* Bạn chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính khỏi màn hình.

\*\* Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

\*\*\* Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

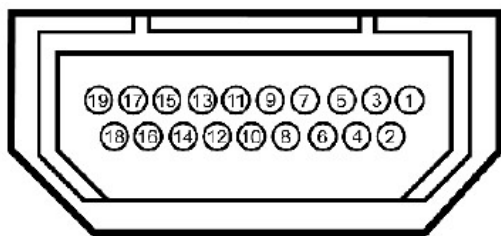
# Cách gán chấu cắm

## Đầu cắm D-Sub 15 chấu



Số chấu cắm	Cạnh màn hình có cáp tín hiệu bên cạnh 15 chấu
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	DDC (kênh dữ liệu màn hình) +5 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC

## Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	Không có kết nối
14	Không có kết nối
15	ĐỒNG HỒ DDC (SDA)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Nối đất
18	NGUỒN ĐIỆN +5V
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG

# Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Plug and Play (Cắm Là Chạy). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

## Thông số màn hình phẳng

<b>Số hiệu mẫu</b>	<b>SE2216H / SE2216HV</b>
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại bảng điều khiển	Canh chỉnh dọc
Hình có thể xem	
Chéo	546,1 mm (21,5 inch)
Vùng hoạt động ngang	476,064 mm (18,74 inch)
Vùng hoạt động dọc	267,786 mm (10,54 inch)
Vùng	127483,27 mm <sup>2</sup> (197,52 inch <sup>2</sup> )
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,24795 x 0,24795 mm
Góc xem:	
Ngang	Chuẩn 178°
Dọc	Chuẩn 178°
Công suất độ sáng	250 cd/m <sup>2</sup> (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	3000:1 (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản động	8.000.000:1 (chuẩn) *
Lớp phủ bề mặt	Chống chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống vạch sáng đèn LED
Thời gian đáp ứng	Chuẩn 12 mili giây (xám sang xám)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Độ rộng dải màu	84 % (chuẩn) **

\* Dữ trên sự ước lượng.

\*\*Gam màu (chuẩn) của màn hình SE2216H / SE2216HV dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (84%) và CIE1931 (72 %).

## Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	SE2216H / SE2216HV
Phạm vi dò	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ngang</li> <li>Dọc</li> </ul>	30 kHz - 83 kHz (tự động) 56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz

## Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	SE2216H	SE2216HV
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> <li>RGB tương tự: 0,7 vôn <math>\pm</math> 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm</li> <li>HDMI, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>RGB tương tự: 0,7 vôn <math>\pm</math> 5 %, trở kháng đầu vào 75 ohm</li> </ul>
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)	
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào AC	100 VAC - 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 1,0 A (chuẩn)	
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (Tối đa) 240 V: 60 A (Tối đa)	

## Chế độ màn hình cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+

VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+

## Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	SE2216H	SE2216HV
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu cắm cực nhỏ D (D-Sub) 15 châu (Màu đen);</li> <li>HDMI</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu cắm cực nhỏ D (D-Sub) 15 châu (Màu đen)</li> </ul>
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Analog: D-Sub, 15 châu;</li> <li>Kỹ thuật số: HDMI, 19 châu (không kèm theo cáp)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Analog: D-Sub, 15 châu</li> </ul>
Kích thước: (có giá đỡ)		
Chiều cao	395,7 mm (15,58 inch)	395,7 mm (15,58 inch)
Chiều rộng	506,2 mm (19,93 inch)	506,2 mm (19,93 inch)
Độ dày	179,9 mm (7,08 inch)	179,9 mm (7,08 inch)
Kích thước: (không có giá đỡ)		
Chiều cao	302,7 mm (11,92 inch)	302,7 mm (11,92 inch)
Chiều rộng	506,2 mm (19,93 inch)	506,2 mm (19,93 inch)
Độ dày	54,7 mm (2,15 inch)	54,7 mm (2,15 inch)
Kích thước giá đỡ:		
Chiều cao	174,7 mm (6,8 inch)	174,7 mm (6,8 inch)
Chiều rộng	250,0 mm (9,84 inch)	250,0 mm (9,84 inch)
Độ dày	179,9 mm (7,08 inch)	179,9 mm (7,08 inch)
Trọng lượng:		
Trọng lượng có thùng đựng	4,80 kg (10,58 pound)	4,80 kg (10,58 pound)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,61 kg (7,96 pound)	3,61 kg (7,96 pound)
Trọng lượng không kèm theo bộ giá đỡ (không cáp)	2,78 kg (6,13 pound)	2,78 kg (6,13 pound)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	0,54 kg (1,19 pound)	0,54 kg (1,19 pound)

## Đặc tính môi trường

Bảng sau đây liệt kê các điều kiện môi trường cho màn hình của bạn:

Số hiệu mẫu	SE2216H / SE2216HV
Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng</li><li>Không sử dụng</li></ul>	0°C - 40°C (32°F - 104°F) Bảo quản: -20 °C - 60 °C (-4 °F - 140 °F) Vận chuyển: -20 °C - 60 °C (-4 °F - 140 °F)
Độ ẩm <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng</li><li>Không sử dụng</li></ul>	10% đến 80% (không ngưng tụ) Bảo quản: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5 % đến 90 % (không ngưng tụ)
Độ cao <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng</li><li>Không sử dụng</li></ul>	Tối đa 5.000 m (16.404 ft) Tối đa 12.191 m (40.000 ft)
Công suất tản nhiệt	81,9 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 61,4 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)



# Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD



Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đỏ, màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là “chấm sáng”. Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là “chấm đen”.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

## Hướng dẫn bảo dưỡng

### Bảo quản màn hình của bạn

-  **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.
-  **CHÚ Ý:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cắm nạm màn hình của bạn:

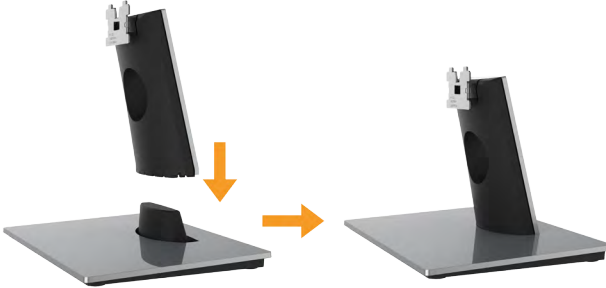
- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Chăm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

# Lắp đặt màn hình

## Gắn giá đỡ

**LUU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

1. Lắp ráp giá đỡ vào đế giữ.



a. Đặt đế giữ màn hình lên mặt bàn ổn định.

b. Trượt thân giá đỡ màn hình xuống theo đúng hướng vào đế giữ cho đến khi nó phát ra tiếng tách thích hợp.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



a. Đặt màn hình trên khăn mềm hoặc đệm lót gần mép bàn.

b. Canh phần giá đỡ thẳng với rãnh màn hình.

c. Đẩy giá đỡ hướng về phía màn hình cho đến khi nó khóa chặt thích hợp.

# Kết nối màn hình

**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo **Safety Instructions**.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

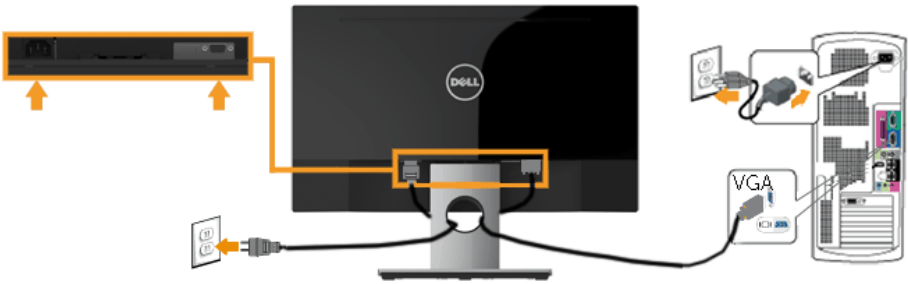
1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp VGA hoặc HDMI màu đen vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính. Không sử dụng mọi loại cáp cùng một lúc. Sử dụng mọi loại cáp chỉ khi chúng được cắm vào các máy tính khác nhau qua hệ thống video thích hợp.

## Kết nối cáp VGA

SE2216H:



SE2216HV:



## Kết nối cáp HDMI (Đặt mua tùy chọn) (cho màn hình SE2216H)




**LƯU Ý:** Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.

## Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (Xem phần Kết nối màn hình cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.

## Tháo giá đỡ màn hình


 **LƯU Ý:** Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.



1. Sử dụng tua vít dài để đẩy chốt nhả nằm trong lỗ ngay phía trên giá đỡ.
2. Một khi chốt cài đã nhả, hãy tháo để giữ ra khỏi màn hình.

# Sử dụng màn hình

## Bật nguồn màn hình

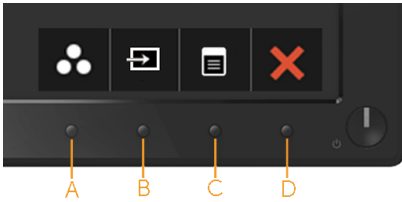
Nhấn nút  để bật nguồn màn hình.







## Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

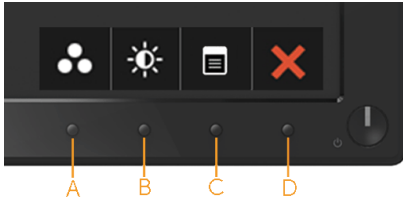
Use the keys nằm phía trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.





SE2216H:



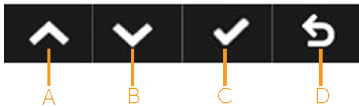
Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Preset modes</b> (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <a href="#">Using the OSD Menu</a> .
B	 <b>Input Source</b> (Nguồn vào)	Dùng nút <b>Nguồn vào</b> để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn. <ul style="list-style-type: none"><li>• Đầu vào VGA</li><li>• Đầu vào HDMI</li></ul>
C	 <b>Menu</b>	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 <b>Exit (Thoát)</b>	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.





## SE2216HV:



Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Preset modes</b> (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút <b>Chế độ cài sẵn</b> để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn. Xem <b>Using the OSD Menu</b> .
B	 <b>Brightness/Contrast</b> (Độ sáng/Độ tương phản)	Sử dụng nút <b>Độ sáng/Độ tương phản</b> để truy cập vào menu điều khiển "Độ sáng" và "Độ tương phản".
C	 <b>Menu</b>	Dùng nút <b>Menu</b> để mở menu ảo (OSD).
D	 <b>Exit (Thoát)</b>	Dùng nút <b>Thoát</b> để thoát menu ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.

## Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 <b>Up (Lên)</b>	Dùng nút <b>Lên</b> để chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
B	 <b>Down (Xuống)</b>	Dùng nút <b>Xuống</b> để chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 <b>OK</b>	Dùng nút <b>OK</b> để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 <b>Back (Trở về)</b>	Dùng nút <b>Trở về</b> để trở về menu trước.

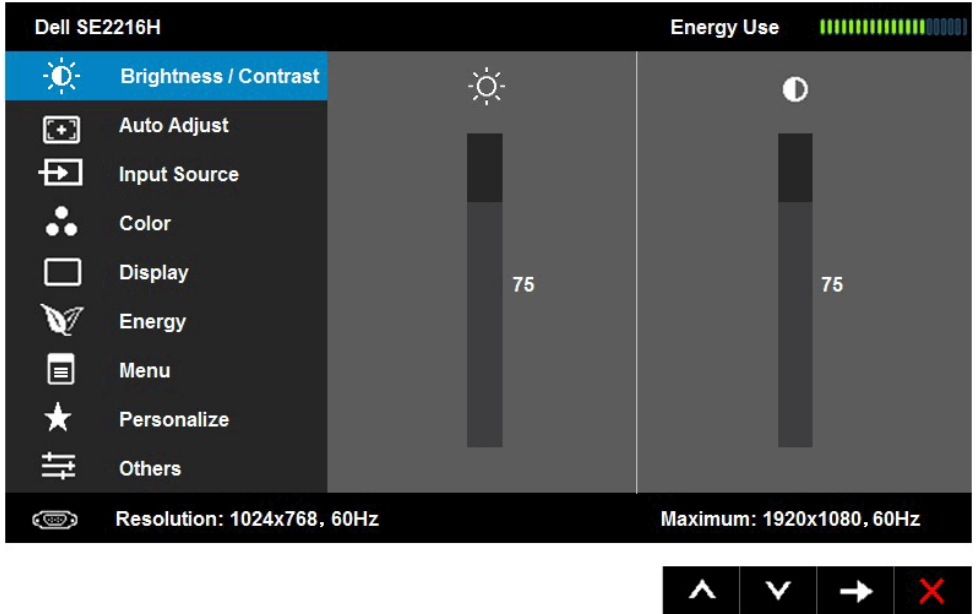
# Sử dụng menu Hiển thị Trên Màn hình (OSD)

## Truy cập hệ thống menu

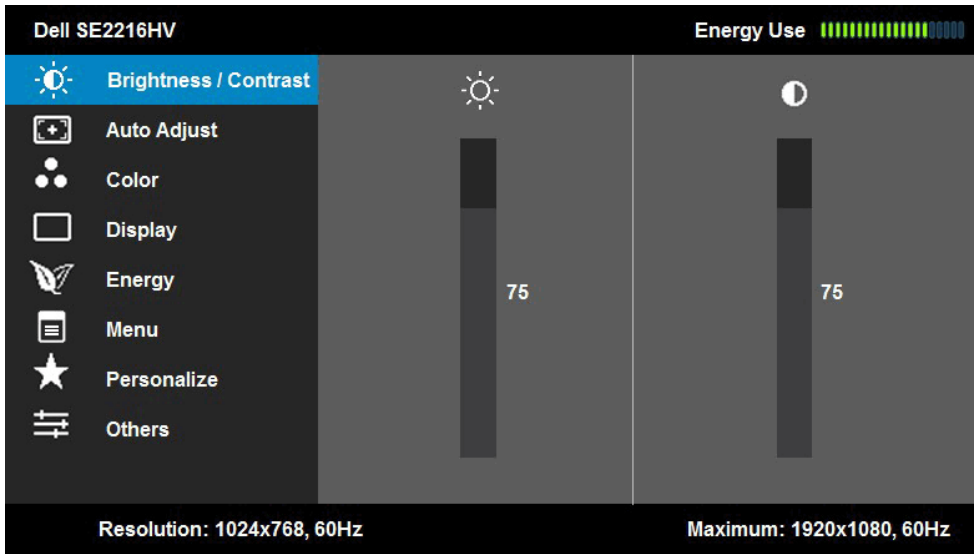
**LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

### Menu chính







**LƯU Ý:** Tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động) chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

2. Nhấn các nút và để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút .
4. Nhấn nút và để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút hoặc theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc để chấp nhận và trở về menu trước.

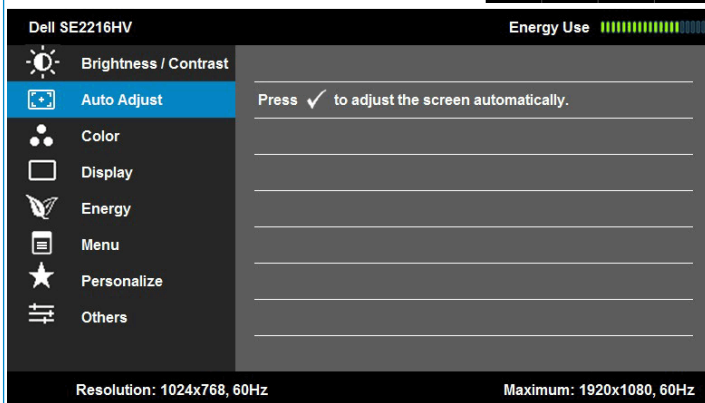
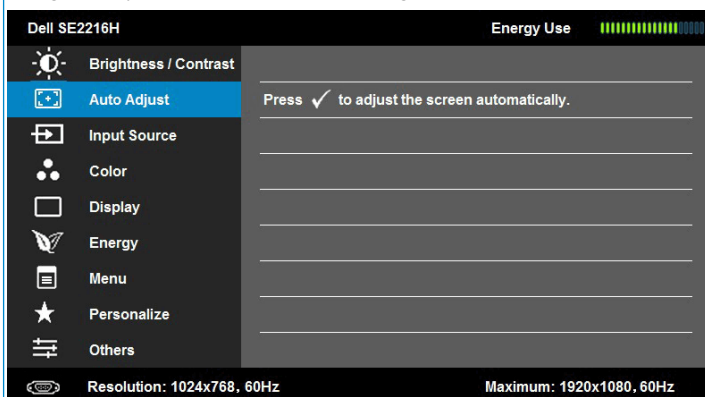
Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	<b>Energy Use</b> (Sử dụng năng lượng)	Biểu tượng đo này hiển thị mức năng lượng đang được màn hình tiêu thụ trong thời gian thực.
	<b>Brightness/Contrast</b> (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu <b>Độ sáng</b> và <b>Độ tương phản</b> để chỉnh Độ sáng/Độ tương phản.
		
		
	<b>Brightness</b> (Độ sáng)	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
	<b>Contrast</b> (Độ tương phản)	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).



## Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sáng đầu vào hiện hành:

Auto Adjustment in Progress...

Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sáng tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Tự chỉnh, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong **Display (Hiển thị)**.

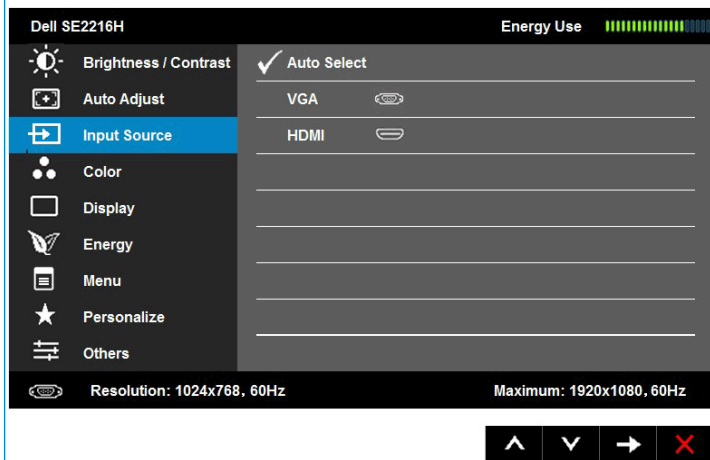
**LƯU Ý:** Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.



## Input Source (Nguồn vào) (cho màn hình SE2216H)

Dùng menu **Nguồn vào** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.



### Auto Select (Chọn tự động)

Chọn **Auto Select (Chọn tự động)** để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.

### VGA

Chọn đầu vào **VGA** khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự. Nhấn **↻** để chọn Nguồn vào VGA.

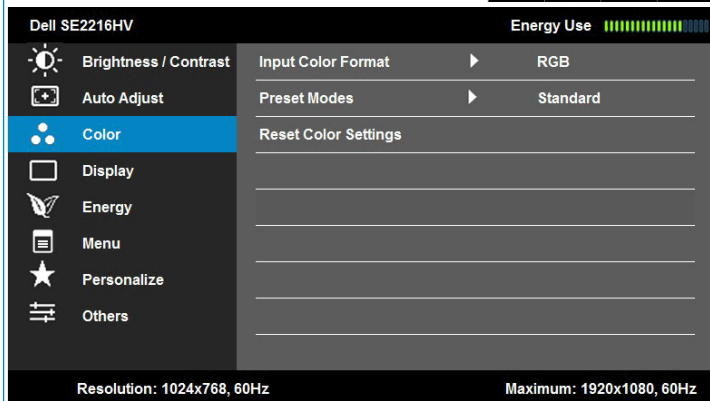
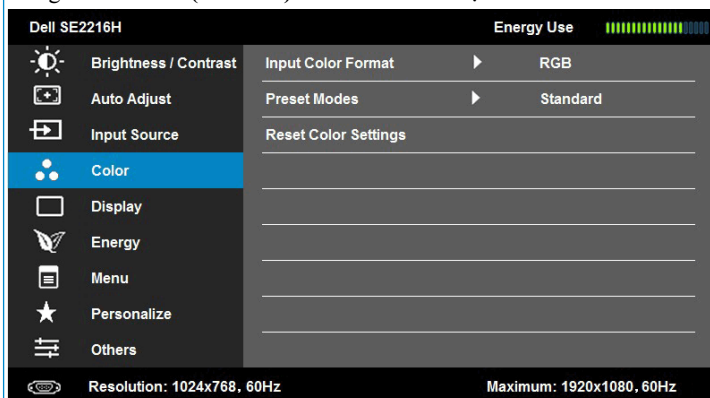
### HDMI

Chọn đầu vào **HDMI** (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) khi bạn đang sử dụng Nguồn vào HDMI. Nhấn **↻** để chọn Nguồn vào HDMI.



## Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh các cài đặt màu sắc màn hình.



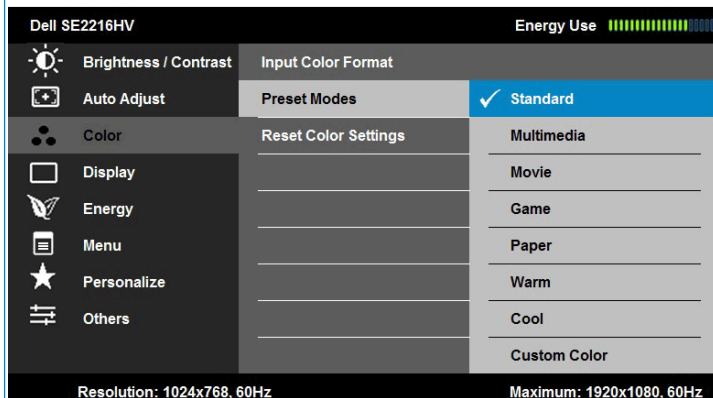
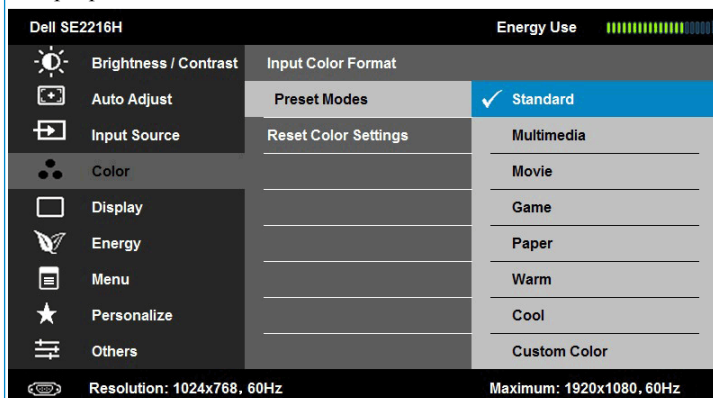
### Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)

Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:


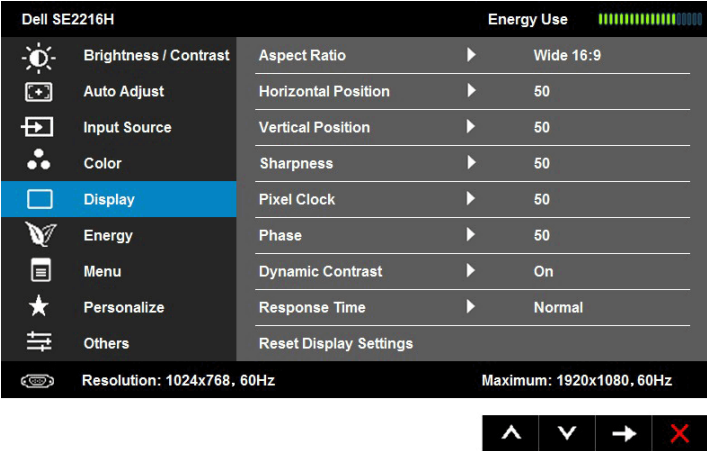
- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát DVD qua adapter kết nối HDMI với DVI.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

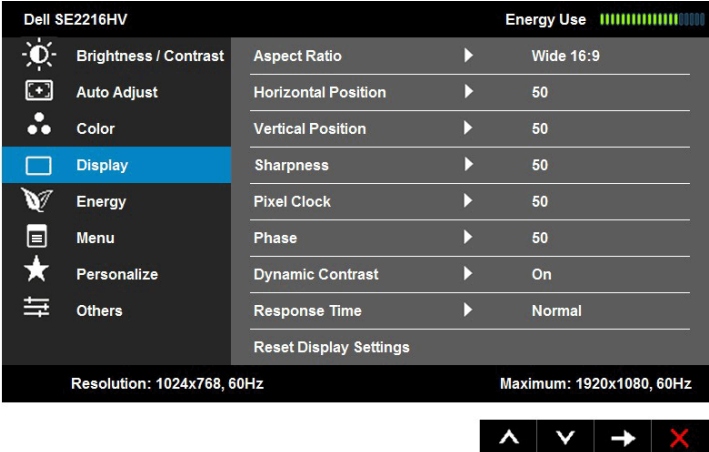










## Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.



- **Standard (Chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **Multimedia (Đa phương tiện):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện.
- **Movie (Phim):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim.
- **Game (Trò chơi):** Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng trò chơi.
- **Paper (Văn bản):** Nạp các cài đặt độ sáng và độ sắc nét lý tưởng để đọc văn bản. Kết hợp phòng nền văn bản để mô phỏng phương tiện văn bản mà không ảnh hưởng đến các hình màu. Chỉ áp dụng cho định dạng đầu vào RGB.
- **Warm (Nóng):** Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng.
- **Cool (Nguội):** Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam.

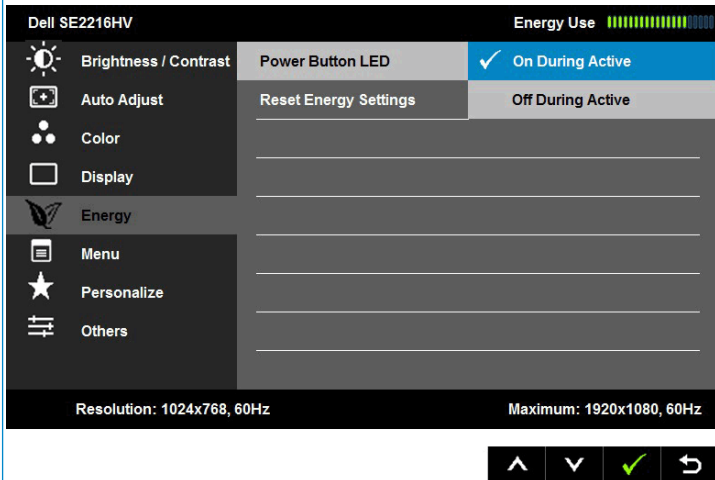
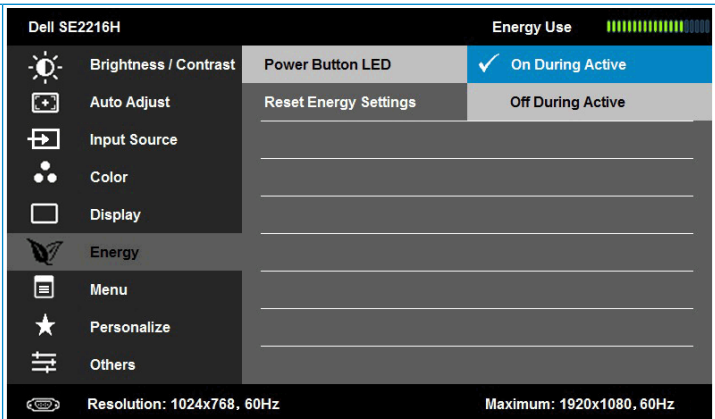
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Custom Color (Màu tùy chỉnh):</b> Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn các nút ▲ và ▼ để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.</li> </ul>
	<b>Hue (Tông màu)</b>	<p>Tính năng này có thể chuyển màu hình ảnh video sang màu lục hoặc màu tím. Tùy chọn này dùng để chỉnh màu da mong muốn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'.</p> <p>Nhấn ▲ để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.</p> <p>Nhấn ▼ để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh độ màu chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Movie (Phim)</b> hoặc <b>Game (Trò chơi)</b>.</p>
	<b>Saturation (Độ bão hòa)</b>	<p>Tính năng này có thể chỉnh độ bão hòa màu sắc của hình video. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'.</p> <p>Nhấn ▲ để tăng hình dạng đơn sắc của hình video.</p> <p>Nhấn ▼ để tăng hình dạng đa màu sắc của hình video.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh độ bão hòa chỉ có sẵn khi bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Movie (Phim)</b> hoặc <b>Game (Trò chơi)</b>.</p>
	<b>Reset Color Settings (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)</b>	<p>Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.</p>
	<b>Display (Hiện thị)</b>	<p>Dùng menu <b>Hiện thị</b> để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình.</p>  <p>The screenshot shows the 'Display' settings menu for a Dell SE2216H monitor. The menu is divided into two columns. The left column lists settings: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Color, Display (highlighted), Energy, Menu, Personalize, and Others. The right column shows the values for these settings: Aspect Ratio (Wide 16:9), Horizontal Position (50), Vertical Position (50), Sharpness (50), Pixel Clock (50), Phase (50), Dynamic Contrast (On), and Response Time (Normal). At the bottom, it shows the current resolution (1024x768, 60Hz) and the maximum supported resolution (1920x1080, 60Hz). Navigation arrows (▲, ▼, →, ✖) are visible at the bottom right of the menu.</p>

	
<b>Aspect Ratio</b> (Tỷ lệ khung hình)	Chính tỷ lệ hình thành Rộng 16:9, 4:3 hoặc 5:4. <b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Rộng 16:9 không bắt buộc ở độ phân giải cài sẵn tối đa 1920 x 1080.
<b>Horizontal position</b> (Vị trí ngang)	Dùng các nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
<b>Vertical Position</b> (Vị trí dọc)	Dùng các nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+). <b>LƯU Ý:</b> Các điều chỉnh Horizontal Position (Vị trí ngang) và Vertical Position (Vị trí dọc) chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.
<b>Sharpness</b> (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.
<b>Pixel Clock</b> (Đồng hồ điểm ảnh)	iều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng các nút  hoặc  để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.
<b>Phase</b> (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn). <b>LƯU Ý:</b> Điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn cho đầu vào VGA.
<b>Dynamic Contrast</b> (Độ tương phản động)	Cho phép bạn tăng độ tương phản để mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét và chi tiết hơn. Nhấn nút  hoặc  để chuyển Dynamic Contrast (Độ tương phản động) sang "On" (Bật) hoặc "Off" (Tắt). <b>LƯU Ý: Dynamic Contrast (Độ tương phản động)</b> cung cấp độ tương phản cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn <b>Game (Trò chơi)</b> hoặc <b>Movie (Phim)</b> .
<b>Response Time</b> (Thời gian đáp ứng)	Cho phép bạn cài Response Time (Thời gian hồi đáp) sang <b>Normal (Thường)</b> hoặc <b>Fast (Nhanh)</b> .
<b>Reset Display Settings</b> (Thiết lập lại cài đặt màn hình)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.





## Energy (Năng lượng)



**Power Button LED**  
(Đèn LED nút nguồn)

Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt trong khi hoạt động để tiết kiệm điện.

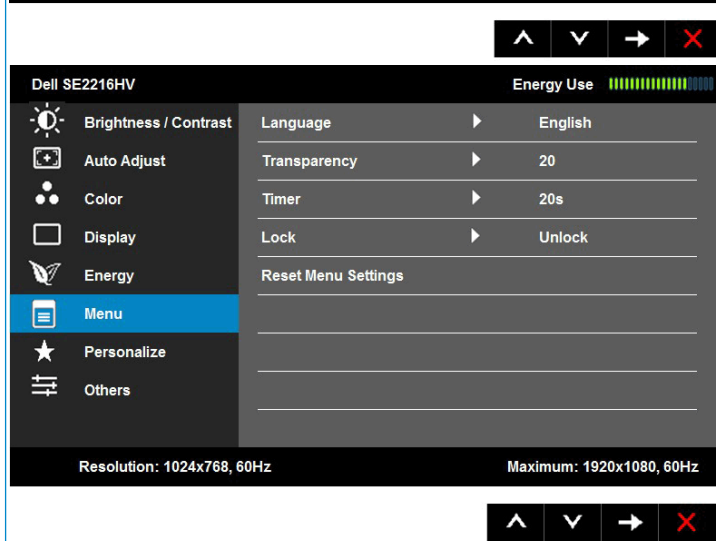
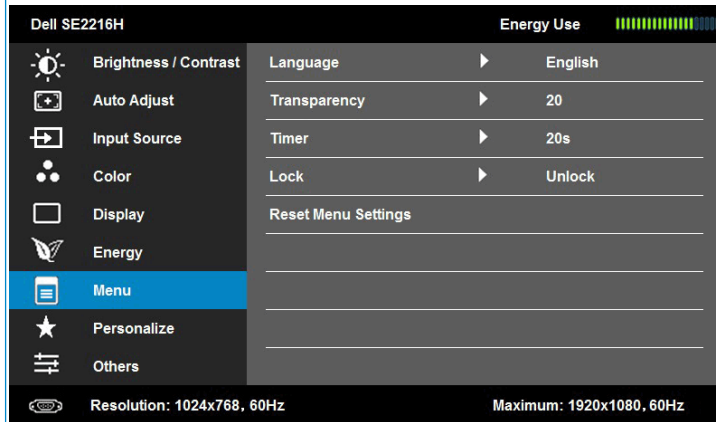
**Reset Energy Settings**  
(Thiết lập lại cài đặt nguồn điện)

Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.



## Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu vẫn còn trên màn hình và vân vân.



**Language (Ngôn ngữ)**




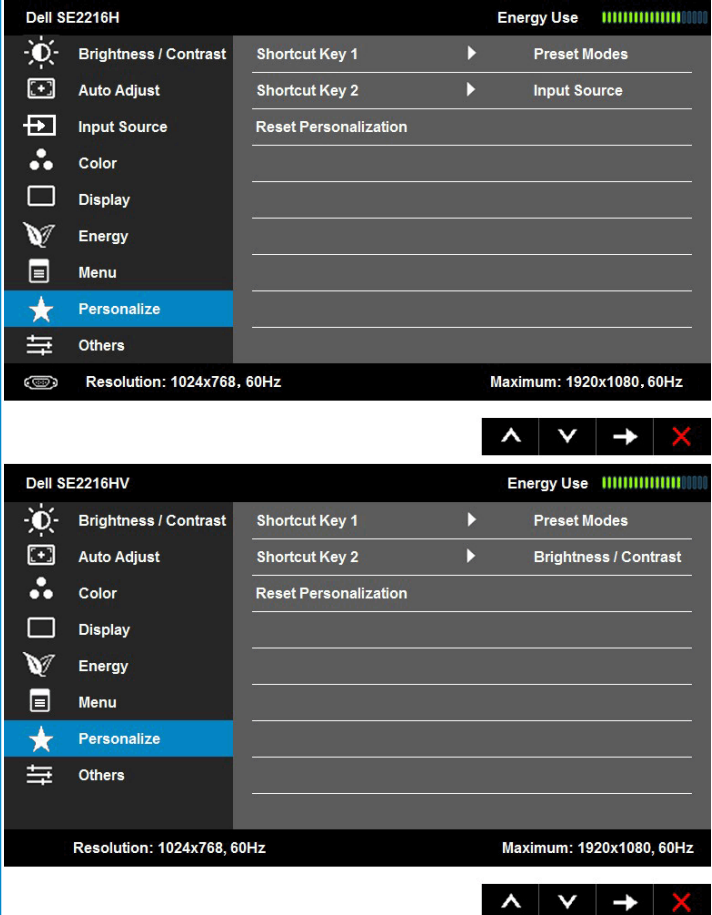
Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: Anh, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha Braxin, Nga, Hoa Giản Thể hoặc Nhật.

**Transparency (Độ trong suốt)**

Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.

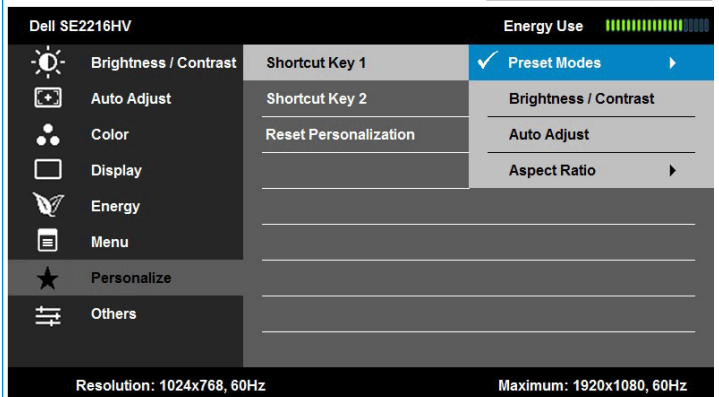
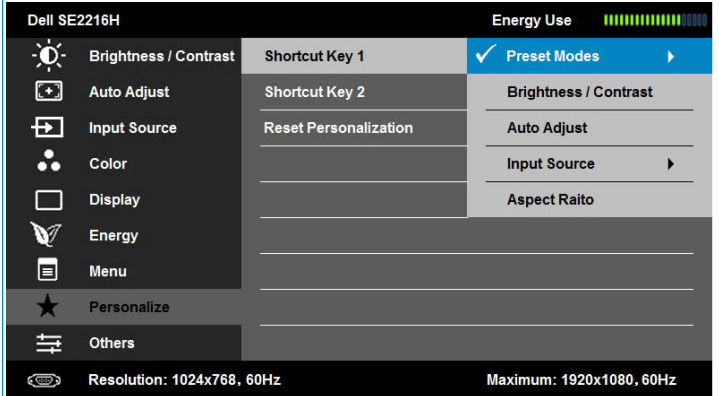
**Timer (Hẹn giờ)**

Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình.  
Dùng các nút và để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.

<p><b>Lock (Khóa)</b></p>	<p>Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Khóa, bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút .</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn thẳng đến menu cài đặt OSD với tùy chọn 'OSD Lock' (Khóa OSD) được chọn sẵn trên mục nhập. Nhấn và giữ nút  trong 10 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.</p>
<p><b>Reset Menu Settings (Thiết lập lại cài đặt menu)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.</p>
<p> <b>Personalize (Cá nhân hóa)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này cho phép bạn cài đặt hai phím tắt.</p>  <p>The image shows two screenshots of the Dell SE2216HV OSD menu. The top screenshot shows the 'Personalize' menu with 'Shortcut Key 1' set to 'Preset Modes'. The bottom screenshot shows the 'Personalize' menu with 'Shortcut Key 2' set to 'Brightness / Contrast'. Both screenshots show a list of menu options on the left and a list of available options on the right. The 'Personalize' option is highlighted with a blue bar and a star icon.</p>

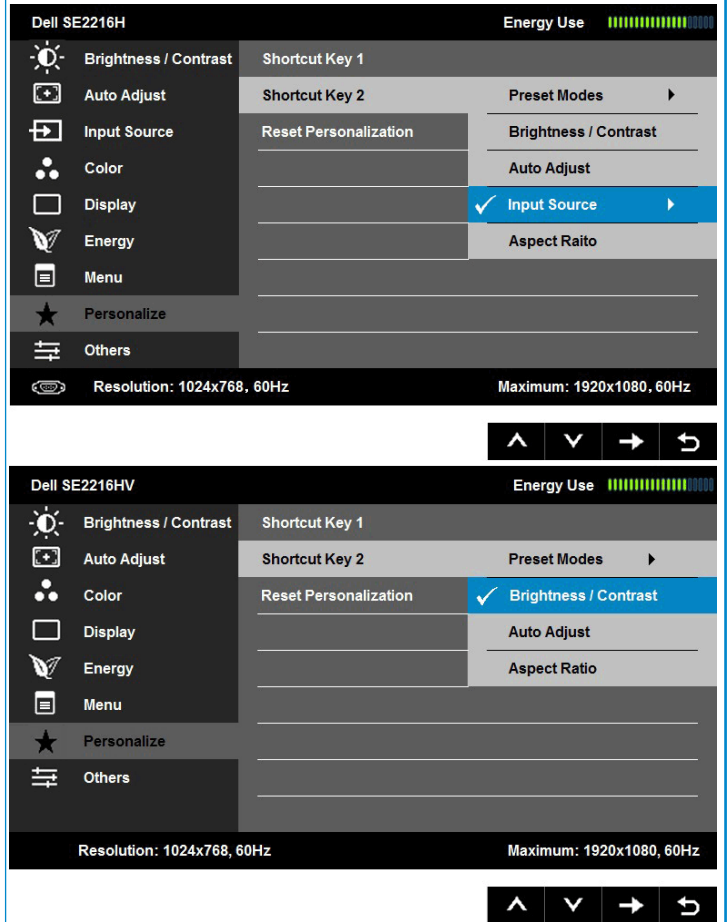
**Shortcut Key 1  
(Phím tắt 1)**

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes (Chế độ cài sẵn)", "Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)", "Auto Adjust (Chỉnh tự động)", "Input Source (Nguồn vào) (cho SE2216H)", "Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)" và cài đặt làm phím tắt.



**Shortcut Key 2  
(Phím tắt 2)**

Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes (Chế độ cài sẵn)", "Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)", "Auto Adjust (Chỉnh tự động)", "Input Source (Nguồn vào) (cho SE2216H)", "Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)" và cài đặt làm phím tắt.



**Reset  
Personaliza-tion  
(Cài lại cá nhân  
hóa)**

Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.



## Others (Khác)

Dell SE2216H Energy Use

- Brightness / Contrast
- Auto Adjust
- Input Source
- Color
- Display
- Energy
- Menu
- Personalize
- Others**

DDC/CI ▶ Enable

LCD Conditioning ▶ Disable

Reset Other Settings

Factory Reset Reset All Settings

Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz

Navigation:

Dell SE2216HV Energy Use

- Brightness / Contrast
- Auto Adjust
- Color
- Display
- Energy
- Menu
- Personalize
- Others**

DDC/CI ▶ Enable

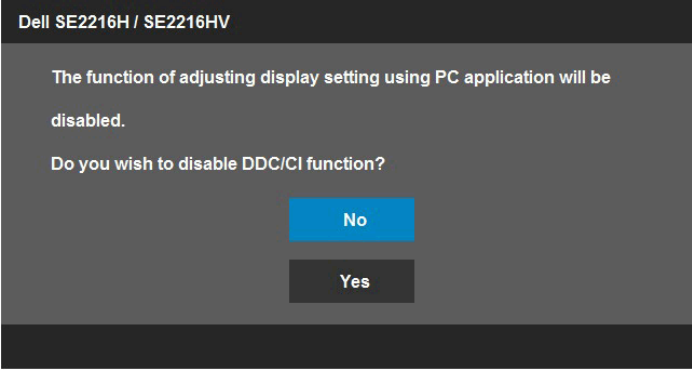
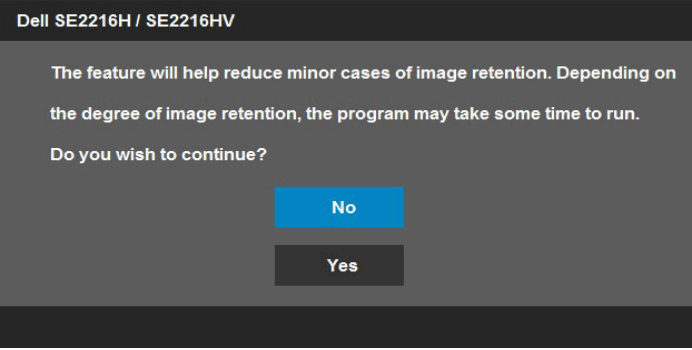
LCD Conditioning ▶ Disable

Reset Other Settings

Factory Reset Reset All Settings

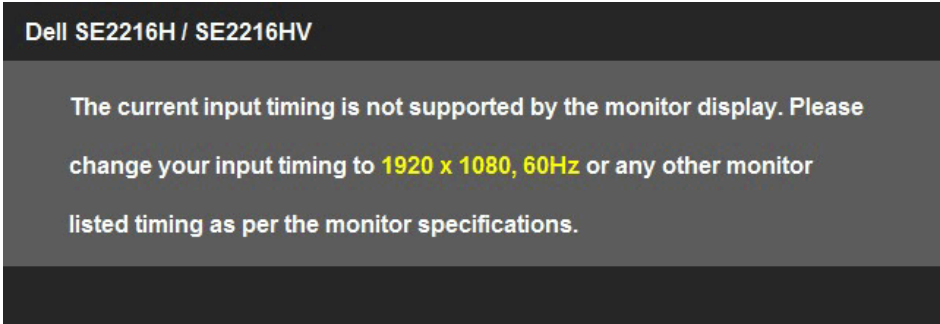
Resolution: 1024x768, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz

Navigation:

<p><b>DDC/CI</b></p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v...</p> <p>Enable (Bật) (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.</p> <p>Disable (Tắt): Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p>  <p>The screenshot shows a dialog box titled "Dell SE2216H / SE2216HV". The text inside reads: "The function of adjusting display setting using PC application will be disabled. Do you wish to disable DDC/CI function?". There are two buttons: "No" (highlighted in blue) and "Yes" (in grey).</p>
<p><b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b></p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ. Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn <b>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</b> để giúp loại bỏ bất kỳ trường hợp giữ ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.</p> <p><b>LƯU Ý:</b> Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh.</p> <p>Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị một khi người dùng chọn "Enable" LCD Conditioning ("Bật" Điều tiết màn hình LCD).</p>  <p>The screenshot shows a dialog box titled "Dell SE2216H / SE2216HV". The text inside reads: "The feature will help reduce minor cases of image retention. Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run. Do you wish to continue?". There are two buttons: "No" (highlighted in blue) and "Yes" (in grey).</p>
<p><b>Reset Other Settings (Thiết lập lại cài đặt khác)</b></p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác, chẳng hạn như DDC/CI.</p>
<p><b>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</b></p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>

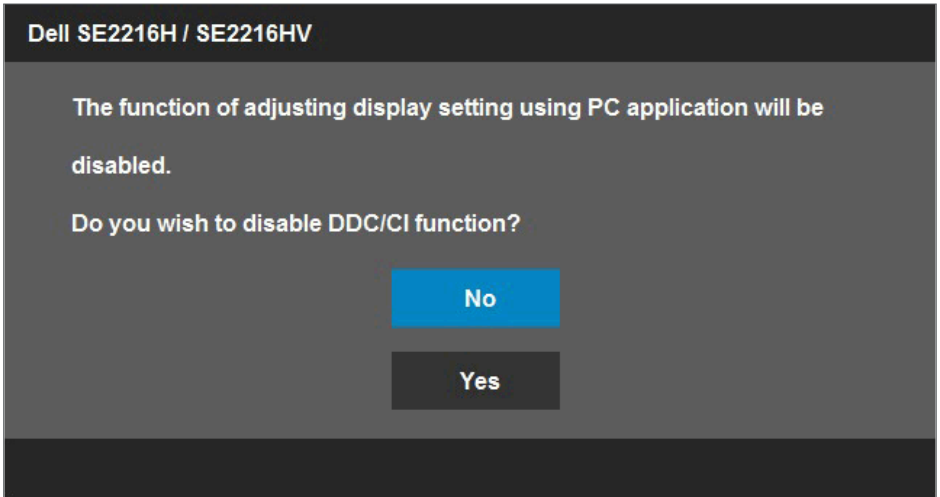
# Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

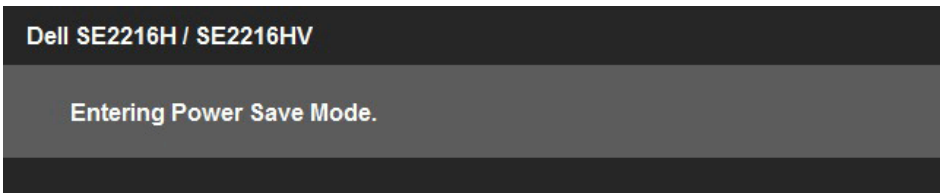


Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem **Monitor Specifications** để biết các biên độ tần số ngang và dọc do màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI được tắt.



Khi màn hình chuyển sang chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập vào **OSD**.



Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn, các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy vào lựa chọn đầu vào:

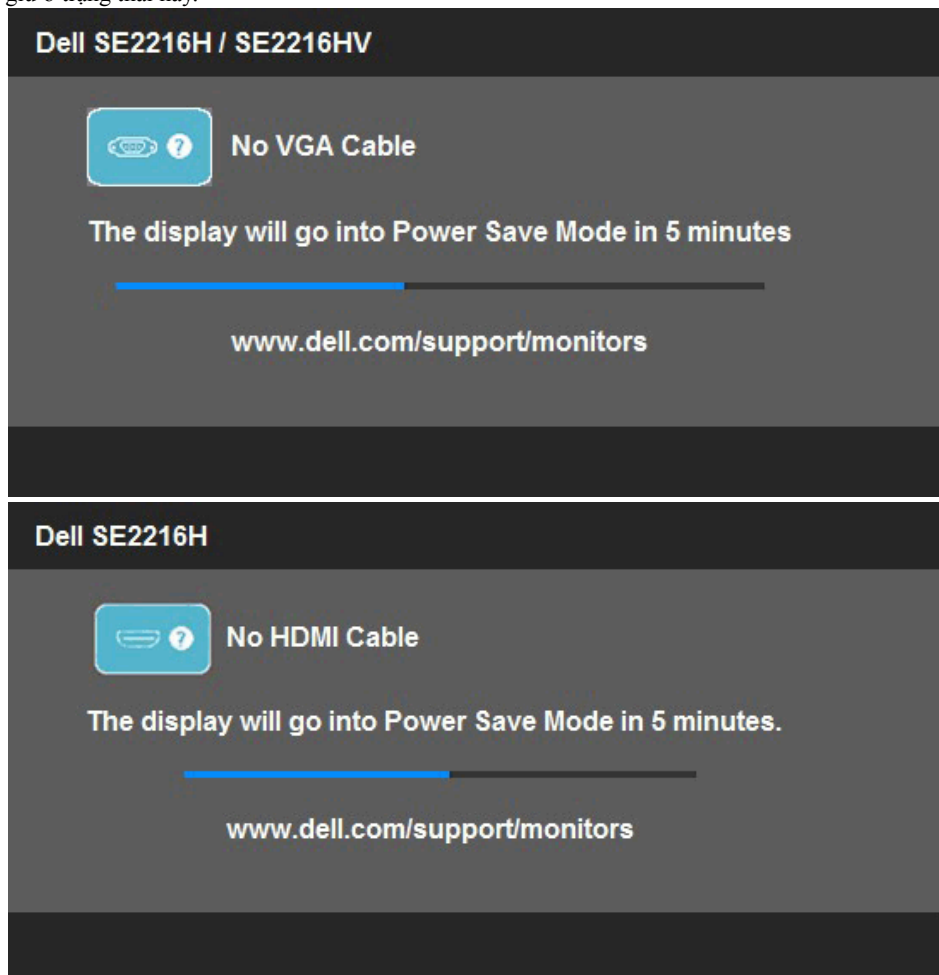
#### **Dell SE2216H**

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up. If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.

#### **Dell SE2216HV**

There is no signal coming from your computer. Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.



Xem **Solving Problems** để biết thêm thông tin.

# Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

## Trên Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Screen Resolution (Độ phân giải màn hình).
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

## Trên Windows 10:


1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp danh sách **Resolution (Độ phân giải)** số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

**1: If you have a Dell desktop or a Dell portable computer with Internet access**

**2: If you have a non Dell desktop, portable computer, or graphics card**

## Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet


1. Truy cập <http://www.dell.com/suppor>, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
2. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.  
 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

## Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell

### Trên Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ áp dụng cho Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp chọn **Personalization (Cá nhân hóa)**.
3. Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt hiển thị)**.
4. Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.

### Trên Windows 10:


1. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp **Display settings (Cài đặt hiển thị)**.
2. Nhấp **Advanced display settings (Cài đặt hiển thị nâng cao)**.
3. Nhấp **Display adapter properties (Thuộc tính bộ điều hợp hiển thị)**.
4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
5. Hãy tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
6. Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang 1920 x 1080.  
 **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.

# Sử dụng độ nghiêng

## Nghiêng

Khi lắp đặt giá đỡ, bạn có thể nghiêng màn hình theo góc xem tiện lợi nhất.



 **LƯU Ý:** Để giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.

# Khắc phục sự cố

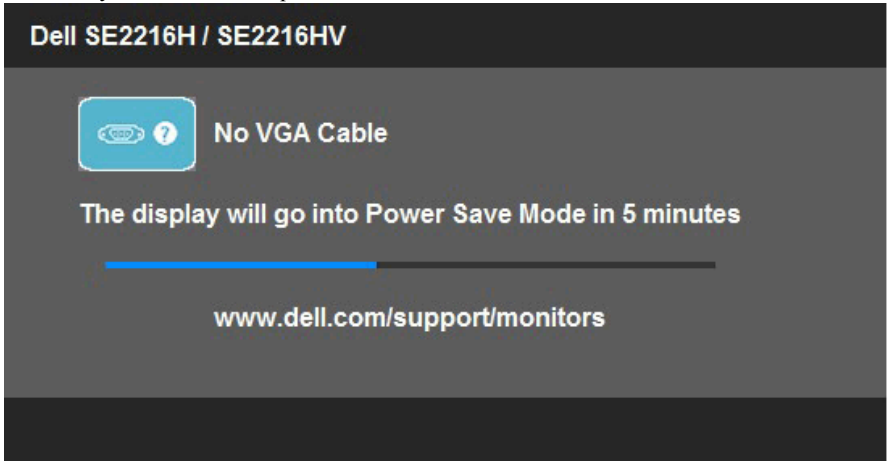
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bạn bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy thực hiện theo Safety Instruction.

## Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lần màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng đúng thao tác Tự kiểm tra, hãy rút cả cáp VGA và HDMI ra khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

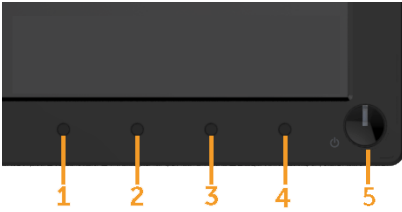


4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Power Save Mode after 5 minutes (Chế độ tiết kiệm điện sau 5 phút)** nếu vẫn còn giữ ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.

# Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



**LUU Ý:** Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn và giữ đồng thời **Nút 1** và **Nút 4** ở mặt trước trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 4** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình ở các màu lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình Văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 4**.

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.

# Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.


Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li><li>• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.</li><li>• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.</li><li>• Đảm bảo đã chọn <b>Input Source (Nguồn vào)</b> thích hợp qua nút chọn Input Source).</li><li>• Kiểm tra tùy chọn “Power LED Button” (Nút đèn LED nguồn) dưới thẻ Energy (Nguồn điện) trong menu OSD.</li></ul>
Không có video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tăng mức chỉnh độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li><li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.</li><li>• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li><li>• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp qua menu chọn <b>Input Source (Nguồn vào)</b>.</li><li>• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li></ul>
Lấy nét kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li><li>• Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.</li><li>• Rút cáp mở rộng video.</li><li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li><li>• Đổi độ phân giải video sang tỉ lệ khung hình thích hợp (16:9).</li></ul>
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li><li>• Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.</li><li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li><li>• Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li><li>• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.</li></ul>



Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chu kỳ bật/tắt nguồn.</li> <li>• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> <li>• Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các mức độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul>
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> <li>• Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các mức độ sáng &amp; độ tương phản qua menu OSD.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'HDMI (Giao diện đa phương tiện độ nét cao)', các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> <li>• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li> <li>• Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.</li> <li>• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý:</b> Khi sử dụng 'HDMI (Giao diện đa phương tiện độ nét cao)', các điều chỉnh Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) và Phase (Pha) không có sẵn.</p>

Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> <li>Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.</li> <li>Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.</li> <li>Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> <li>Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> <li>Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.</li> </ul>
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào.</li> <li>Liên hệ ngay với Dell.</li> </ul>
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng hóc bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> <li>Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.</li> </ul>
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.</li> <li>Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.</li> <li>Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.</li> </ul>
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đổi Color Setting Mode (Chế độ cài đặt màu) trong menu OSD Color Settings (Cài đặt màu) sang Graphics (Ảnh đồ họa) hoặc Video tùy vào ứng dụng.</li> <li>Thử dùng Color Preset Settings (Cài đặt Sẵn Màu) khác nhau trong menu Color Settings (Cài đặt màu). Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Cài đặt màu nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt.</li> <li>Đổi Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Advanced Setting (Cài đặt nâng cao).</li> </ul>

Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tính năng Power Management (Quản lý nguồn) để tắt màn hình vào bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <b>Power Management Modes</b>).</li> <li>Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.</li> </ul>
---	---	---

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ HDMI, chức năng Chỉnh tự động sẽ không có sẵn.

## Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)</b> trong menu OSD <b>Display (Hiển thị)</b>.</li> <li>Thiết lập màn hình về <b>Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc)</b>.</li> </ul>
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình.</li> <li>Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem phần Lock (Khóa)).</li> </ul>
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng. Khi bạn nhấn các nút “up” (lên), “down” (xuống) hoặc “Menu”, thông báo “No input signal” (Không có tín hiệu vào) sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím.</li> <li>Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết.</li> <li>Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.</li> </ul>
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình.</li> <li>Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>

# Phụ lục

## Hướng dẫn an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

## Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin Quy định Khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả nhiễu sóng có thể gây ra hậu quả không mong muốn.

## Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

**📌 LƯU Ý:** Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Thời gian có sẵn khác nhau theo từng quốc gia và sản phẩm cũng như một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để có được nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

1. Truy cập [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)

Để liên hệ với Dell về vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

1. Truy cập [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support).
2. Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu **Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực)** số xuống ở bên trái phía trên trang web.
3. Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** ở bên trái phía trên trang web.
4. Chọn liên kết hỗ trợ hoặc dịch vụ phù hợp theo nhu cầu của bạn.
5. Chọn cách liên hệ với Dell mà tiện lợi cho bạn.